

SỞ Y TẾ

Số : 15 / BC-SYT

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 7 năm 2015.

**BÁO CÁO SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015
NHỮNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM
NGÀNH Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Phần I

BÁO CÁO SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH :

1. Tình hình các bệnh gây dịch :

Trong 6 tháng đầu năm 2015 dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh được giám sát và khống chế kịp thời. Bệnh Sốt xuất huyết, lỵ trực trùng giảm. Bệnh Quai bị, thương hàn có số ca mắc tăng so với cùng kỳ năm trước. Không có bệnh nhân tử vong. Số liệu cụ thể như sau:

Tên bệnh	Năm 2015		Năm 2014		So sánh %	
	Mắc	Chết	Mắc	Chết	Tăng	Giảm
Thương hàn-PTH	11	00	5	00	120	
Lỵ trực trùng	119	00	155	00		23
Lỵ amibe	1	00	11	00		90
Tiêu chảy	6311	00	9.286	00		32
Sốt Dengue/xuất huyết	546	00	779	00		30
Viêm gan vi rút	5	00	225	00		98
Ho gà	2	00	3	00		33
Thủy đậu	865	00	1.263	00		32
Uốn ván khác	4	00	7	00		43
Sởi	00	00	27	00		100
Quai bị	780	00	128	00	509	
Cúm	1536	00	5.354	00		249
Chân-Tay-Miệng	746	00	2.044	01		64

2. Công tác vệ sinh :

2.1 Vệ sinh môi trường :

- Tỷ lệ giám sát chất lượng nguồn nước tại các điểm cấp nước công cộng là 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch 98%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (96%);
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh 97%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (97%);
- Tỷ lệ hố rác hợp vệ sinh 94% , đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (93%);
- Tỷ lệ hộ gia đình xử lý phân gia súc hợp vệ sinh 82%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (80%).

2.2 Vệ sinh lao động :

- Kiểm tra vệ sinh lao động 66 cơ sở, đạt 24% kế hoạch năm.
- Số cơ sở được đo đạc các yếu tố độc hại 16 cơ sở, đạt 25% kế hoạch.
- Số người lao động được khám sức khỏe định kỳ 5.840 đạt 43% kế hoạch.
- Số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp 1.992 đạt 66% kế hoạch.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia Đảm Bảo Vệ Sinh An Toàn thực phẩm :

3.1 Tình hình ngộ độc thực phẩm:

- **Các ca mắc lẻ tẻ:** Số người mắc 02 người, giảm 60% so với cùng kỳ năm trước, số người tử vong 00.
- **Từ 02 người mắc/vụ:** Số vụ 01, tổng số người mắc 02 người, giảm 94% so với cùng kỳ năm trước, số người tử vong 02.
- **Số vụ ngộ độc thực phẩm >30 người mắc:** Số vụ 01, tổng số người mắc 38 tăng với cùng kỳ năm trước là không có vụ nào, số người tử vong 00.

3.2 Công tác thanh, kiểm tra:

- Số cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm được giám sát kiểm tra 98. Trong đó 93 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP, chiếm tỷ lệ 95%, đạt yêu cầu chỉ tiêu-kế hoạch được giao (80%).
- Số cơ sở kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống được giám sát kiểm tra 4.795. Trong đó 3.824 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP, chiếm tỷ lệ 80%, đạt yêu cầu chỉ tiêu-kế hoạch được giao (80%).
- Số bếp ăn tập thể trên 30 người được kiểm tra 257. Trong đó 227 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP, chiếm tỷ lệ 89%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao là 87%.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế :

4.1 Mục tiêu phòng chống Sốt Rét :

Chương trình thường xuyên giám sát định kỳ tại các vùng sâu, vùng xa, vùng trọng điểm. Dân số được bảo vệ bằng phun thuốc và tẩm mùng đang được triển khai.

Bệnh nhân sốt rét lâm sàng tăng 8% so với cùng kỳ, số mắc sốt rét/1000 dân là 0,09 đạt yêu cầu đề ra (0,21%). Số bệnh nhân được điều trị nguy cơ là 110 đạt 50% kế hoạch năm; Những huyện có số bệnh nhân phát hiện nhiều là: Châu Đức 35, Xuyên Mộc 21, Tân Thành 30; Thành phố Bà Rịa 19. Số liệu cụ thể như sau :

- Số bệnh nhân sốt rét lâm sàng : 105
- Bệnh nhân điều trị chữa bệnh : 110
- Bệnh nhân sốt rét ác tính : 00
- Số bệnh nhân được điều trị dự phòng : 81
- Không có bệnh nhân tử vong : 00.

4.2 Mục tiêu PC Sốt xuất huyết :

- Số bệnh nhân sốt xuất huyết 546 giảm 30% so với cùng kỳ, nằm trong giới hạn cho phép (số mắc tối đa cả năm dưới 2.500 cas). Trong đó: Vũng Tàu 357; Bà Rịa 25; Long Điền 42; Xuyên Mộc 18; Tân Thành 67; Châu Đức 26; Đất Đỏ 11. Trẻ em < 5 tuổi : 189.
- Bệnh nhân tử vong : 00.
- Bệnh nhân nghi SXH được chuẩn đoán huyết thanh 07cas/chỉ tiêu kế hoạch được giao cả năm là 200 cas.
- Bệnh nhân nghi SXH được phân lập virus 16 cas/chỉ tiêu kế hoạch được giao 100 cas.

- Tỷ lệ bệnh nhân được theo dõi và điều trị tại cơ sở y tế 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Số điểm giám sát côn trùng hàng tháng 13, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Số phường xã có nguy cơ bùng phát dịch triển khai chiến dịch làm sạch môi trường, diệt lăng quăng 2 lần/1 năm đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Tỷ lệ xã, ấp bùng dịch được phun dập dịch 2 lần đạt 100%.
- Tỷ lệ ổ dịch nhỏ được xử lý đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao 80%.

4.3 Mục tiêu Tiêm chủng mở rộng :

- Số trẻ tiêm chủng đủ mũi là 10.595 giảm 2% so với cùng kỳ, đạt 51% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ tiêm 02 liều vacxin VNNB cho trẻ sinh 10.249 đạt 25% chỉ tiêu kế hoạch năm.
- Tỷ lệ tiêm nhắc DTC4 cho trẻ 18 tháng 10.160 đạt 37% kế hoạch năm.
- Số trẻ tiêm phòng sởi cho trẻ 18 tháng 10.531 giảm 15% so với cùng kỳ, đạt 39% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ sơ sinh được bảo vệ phòng UVSS 9.759, đạt 47% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- VAT thai phụ 9.758, đạt 47% chỉ tiêu kế hoạch năm.
- VAT2 & VAT3 phụ nữ 15-35 tại các Huyện điểm 4.640, đạt 44% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Bệnh ho gà 01 cas, chiếm tỷ lệ 0,18%, không đạt yêu cầu so với chỉ tiêu kế hoạch được giao là <0,1 cas.
- Không để xảy ra trường hợp mắc các bệnh bạch hầu, bệnh sởi, bệnh uốn ván sơ sinh.

4.4 Mục tiêu phòng chống Lao :

Số người khám phát hiện 1.620, đạt 18% kế hoạch năm. Trong đó :

- Lao AFB(+) mới phát hiện : 354
- Lao AFB(+) mới điều trị khỏi : 336
- Lao AFB(+) tái phát : 46
- Lao phổi AFB(-) : 87
- Bệnh nhân lao ngoài phổi : 115
- Số bệnh nhân chết do lao : 31

4.5 Mục tiêu phòng chống Phong :

Số bệnh nhân khám phát hiện 111.459, đạt 56% kế hoạch năm. Trong đó :

- Số bệnh nhân phong mới 04 cas.
- Số bệnh nhân đa hoá trị liệu 02.
- Số bệnh nhân hiện điều trị 04.
- Số bệnh nhân cần săn sóc tàn phế 124.
- Số bệnh nhân hiện quản lý 178.

4.6 Mục tiêu phòng chống SDD trẻ em :

- Tỷ lệ sơ sinh cân nặng < 2500g chiếm 1,56% giảm 0,82% so với cùng kỳ (2,38%), đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra là < 4%.
- Tỷ lệ trẻ < 2 tuổi được theo dõi cân nặng và chăm biểu đồ tăng trưởng hàng quý 98%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (95%).
- Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi được theo dõi cân nặng và chăm BĐTT hàng năm 95%, đạt chỉ tiêu đề ra (95%).

- Tỷ lệ phụ nữ có thai và bà mẹ nuôi con < 2 tuổi được tham dự ít nhất 01 lớp học nâng cao kiến thức thực hành dinh dưỡng 95%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (95%).
- Tỷ lệ trẻ < 2 tuổi SDD được cân hàng tháng 99,6%, xấp xỉ chỉ tiêu kế hoạch được giao (100%).

4.7 Mục tiêu chăm sóc sức khỏe sinh sản :

Bảo vệ sức khỏe bà mẹ:

- Tổng số lần khám phụ khoa cho phụ nữ 15-49 tuổi 113.121 tăng 12% so với cùng kỳ, đạt 51% chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Tổng số phụ nữ có thai 14.588 giảm 2% so với cùng kỳ.
- Tổng số lần khám thai 42.309 giảm 2% so với cùng kỳ.
- Tổng số người đẻ 7.955 tăng so với cùng kỳ (7.953). Trong đó : Thai phụ sanh có cán bộ y tế đỡ : 7.955, chiếm tỉ lệ 100%.
- Bà mẹ được chăm sóc trong tuần lễ đầu sau khi sanh 6.296, chiếm tỉ lệ 80%, chưa đạt yêu cầu so với chỉ tiêu kế hoạch được giao là 84%.
- Tai biến sản khoa 16 cas tăng 45% với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 0,2%, ngang với chỉ tiêu kế hoạch được giao là 0,2%. Trong đó : Băng huyết 13; sản giật 03.
- Tổng số bà mẹ chết do nguyên nhân chữa đẻ 01, chiếm tỷ lệ 12,5‰, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (< 29‰).

Bảo vệ sức khỏe trẻ em :

- Trẻ đẻ ra sống 7.972
- Trẻ sinh ra dưới 2500g 125 chiếm 1,56% giảm so với cùng kỳ 0,82%.
- Tổng số trẻ em chết 06 giảm 45% so với cùng kỳ. Trong đó:

Chết dưới 7 ngày	: 06
Chết từ 7 đến 28 ngày	: 00
Chết 28 đến 12 tháng	: 00
Chết từ 1 đến 5 tuổi	: 00.

4.8 Mục tiêu Bảo Vệ Sức Khỏe Tâm Thần cộng đồng :

Số bệnh nhân mới 133, đạt 53% kế hoạch năm. Trong đó :

- | | |
|--|---------|
| - Tâm thần phân liệt | : 46 |
| - Động kinh | : 39 |
| - Trầm cảm | : 04 |
| - Chậm phát triển trí tuệ | : 06 |
| - Khác | : 38 |
| - Tổng số bệnh nhân hiện quản lý và điều trị | : 4.037 |
| - Bệnh nhân điều trị ổn định | : 2.492 |

5. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS:

- Số bệnh nhân phát hiện mới trong 6 tháng năm 2015 là 57 cas, đưa số lũy tích lên 4.577 cas. Số chuyển qua AIDS là 28 cas, đưa số tích lũy lên 3.356 cas. Tử vong 22, đưa tổng số tử vong lên 1.854 cas.

6. Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số Kế Hoạch Hoá Gia Đình:

6.1 Dân số :

- Sinh con thứ 3 là 494, mức giảm sinh con thứ 3 là 0,1%.

6.2 Kế hoạch hoá gia đình :

- Đính sản 88 đạt 85% kế hoạch. Trong đó: đính sản nam 00; đính sản nữ 88.
- Đặt vòng 6.458 đạt 64% kế hoạch năm.
- Thuốc tiêm 1.959 đạt 95% kế hoạch năm.
- Thuốc cấy 20 đạt 8% kế hoạch năm.
- Thuốc uống 27.550 đạt 132% kế hoạch năm.
- Số dùng bao cao su 31.594 đạt 153% chỉ tiêu kế hoạch được giao.

7. Các chương trình y tế khác :

7.1 Phục hồi chức năng :

- Giám sát chương trình PHCN ở các Trung Tâm y tế huyện, thị, thành phố.
- Người khuyết tật được quản lý tại cộng đồng 54.785 người, chiếm tỷ lệ 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Người khuyết tật tại cộng đồng được quản lý có nhu cầu cần PHCN 12.907, chiếm tỷ lệ 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch năm.
- Người khuyết tật tại cộng đồng có nhu cầu cần PHCN được luyện tập PHCN 2.097, chiếm tỷ lệ 99%, xấp xỉ chỉ tiêu kế hoạch được giao.

7.2 Chương trình CDD :

- Số bệnh nhân < 5 tuổi bị tiêu chảy 6.639 giảm 14% so với cùng kỳ; Ly 137.
- Bệnh nhân sử dụng ORS 7.301 tăng 1,5% so với cùng kỳ, tỷ lệ sử dụng ORS là 3,7% chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao 9%.
- Bệnh nhân sử dụng kháng sinh 144, tỷ lệ sử dụng kháng sinh 1,13%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao là < 15%.
- Bệnh nhân truyền tinh mạch 135, tỷ lệ truyền tinh mạch 2%, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao là 0,5%.
- Bệnh nhân tử vong 00, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao là không có cas tử vong nào.

7.3 Chương trình phòng chống thiếu hụt Vitamin :

- Tỷ lệ trẻ từ 6 đến 36 tháng được uống vitamin A là 61.472, chiếm tỉ lệ 99%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (>98%).
- Tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong tháng đầu được uống Vitamin A là 6.811, chiếm tỉ lệ 96%, chỉ tiêu kế hoạch được giao (>90%).

7.4 Chương trình phòng chống thiếu máu DD : (đang triển khai)

7.5 Mục tiêu phòng chống các rối loạn do thiếu iode :

- Tổng số bệnh nhân mắc 511. Trong đó: Bướu cổ đơn thuần 132, tăng 169% so với cùng kỳ; Basedow 136; Bệnh khác 243. Trẻ em từ 8-12 tuổi 00.
- Số mẫu muối Iode giám sát :
 - ✓ Nhà máy 273, đạt chất lượng 252, chiếm tỷ lệ 92%.
 - ✓ Thị trường 1.317, đạt chất lượng 1.308, chiếm tỷ lệ 99%.
 - ✓ Gia đình 2.429, đạt chất lượng 2.394, chiếm tỷ lệ 99%.

7.6 Nha học đường :

- Nội dung 1 : Giáo dục sức khoẻ răng miệng cho 141 trường tiểu học đạt 100% KH, 101 trường mẫu giáo đạt 100% KH năm.

- Nội dung 2 : Chải răng cho 101 trường mẫu giáo đạt 100% kế hoạch, 36 trường tiểu học đạt 100% kế hoạch.
- Nội dung 3 : Hoạt động khám và điều trị: Khám 891; Nhổ 269.

7.7 Công tác kiểm dịch quốc tế :

- Kiểm dịch cho 1.193 tàu đến; Kiểm dịch cho 1.147 tàu đi
- Kiểm dịch 97.144 thủy thủ đi; Kiểm dịch 97.965 thủy thủ đến.

II. HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH :

1. Hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh viện và các TTYT :

- Công suất sử dụng giường bệnh toàn tỉnh : 63% (Không tính Côn Đảo).

BV Lê Lợi	: 80%
BV Bà Rịa	: 90%
Tân Thành	: 48%
Châu Đức	: 32%
Xuyên Mộc	: 104%
Long Điền	: 45%
Đất Đỏ	: 41%
Côn Đảo	: 18%

- Tổng số lần khám bệnh trên địa bàn toàn tỉnh : 1.304.283 lượt, đạt 55% kế hoạch năm.

Tuyến Tỉnh	: 529.708
Tuyến huyện	: 514.209 (chiếm 39%)
Tuyến xã	: 260.366

- Bệnh nhân điều trị nội trú : 63.795 lượt.

Tuyến Tỉnh	: 41.458
Tuyến huyện	: 20.644 (chiếm 32%)

- Số ngày điều trị bình quân : tuyến tỉnh 5 ngày, huyện 4 ngày.

- Bệnh nhân chuyển tuyến : 60.419 lượt.

Tuyến Tỉnh	: 1.439
Tuyến huyện	: 37.398 (chiếm 62%)
Tuyến xã	: 21.582

2. Hoạt động khám chữa bệnh tại trạm y tế xã-phường :

- Tổng số lần khám bệnh : 260.366 lượt

3. Hoạt động của Bệnh viện chuyên khoa:

- **Bệnh Viện mắt**

- Tổng số lần khám : 22.197
- Tổng số bệnh nhân nội trú: 1.776
- Công suất giường bệnh : 90

- **Bệnh Viện Tâm Thần**

- Tổng số lần khám : 24.615
- Tổng số bệnh nhân nội trú : 770
- Công suất giường bệnh : 106

III. HOẠT ĐỘNG DƯỢC:

1. Đảm bảo đủ thuốc chữa bệnh theo danh mục thuốc thống nhất toàn ngành, không để bệnh nhân phải tự mua. Xây dựng danh mục thuốc chủ yếu từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện. Tuyến phường, xã do TTYT huyện, thị, thành phố xây dựng.
2. Quản lý chặt chẽ thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất và thuốc độc theo đúng hướng dẫn của Cục Quản lý dược. Báo cáo về Cục Quản lý dược theo quy định.
3. Thực hiện đầy đủ việc phổ biến và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành dược đến tận các cơ sở dược Nhà nước và tư nhân.
4. Công tác kiểm nghiệm dược phẩm-mỹ phẩm : Tổng số mẫu lấy đã kiểm nghiệm 440 mẫu, đạt 50% kế hoạch năm.
5. Phối hợp với các phòng chức năng của Sở Y tế và các ban ngành liên quan tổ chức kiểm tra thanh tra các cơ sở kinh doanh thuốc về việc thực hiện những quy định của pháp luật về kinh doanh thuốc.
6. Cấp giấy chứng chỉ hành nghề và đủ điều kiện kinh doanh thuốc đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng hành nghề y, dược tư nhân theo đúng quy định của Bộ Y tế.

IV. ĐÀO TẠO-TRUYỀN THÔNG-NCKH-CNTT:

1. Công tác truyền thông :

- Đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh giao mùa; Sốt xuất huyết; Cúm A (H1N1); Vệ sinh an toàn thực phẩm; Sốt xuất huyết; HIV/AIDS, Tiểu đường; Lao; Dân số ...
- Giám sát hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe hàng quý tại các đơn vị và tổ chức hội nghị giao ban công tác truyền thông giáo dục sức khỏe hàng quý.
- Tập huấn nghiệp vụ kỹ năng truyền thông-Giáo dục sức khỏe cho các đối tượng là nhân viên y tế và nhân viên sức khỏe cộng đồng.
- Duy trì bản tin sức khỏe BR-VT hàng tháng.

2. Công tác đào tạo :

- Đào tạo các lớp chính quy: Điều dưỡng trung học; Hộ sinh trung học; Dược tá.
- Các lớp đào tạo khác: Cử nhân y tế công cộng; Chuyên khoa I y tế công cộng.
- Triển khai kế hoạch tuyển sinh 2015 và tập huấn cho cán bộ làm công tác tuyển sinh 2015.
- Ban hành chương trình đào tạo toàn khóa các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ, Dược sĩ niên khóa 2015-2017.

V. CÔNG TÁC THANH TRA :

- **Thanh, kiểm tra cơ sở khám chữa bệnh công lập:** 17 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00.
- **Thanh, kiểm tra hành nghề y tư nhân:** 59 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 18. Trong đó: Nhắc nhở 12; Phạt tiền 01; Ngưng hoạt động 04; Đang xử lý 01.
- **Thanh, kiểm tra hành nghề YHCT tư nhân:** 64 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 22. Trong đó: Nhắc nhở 18; Phạt tiền 04.
- **Thanh, kiểm tra cơ sở Dược công lập:** 13 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00.
- **Thanh, kiểm tra cơ sở Dược tư nhân:** 285 cơ sở tư nhân. Số cơ sở vi phạm 79. Trong đó: Nhắc nhở 42; Phạt tiền 35; Ngưng hoạt động 02.

- **Thanh, kiểm tra hành nghề kinh doanh hóa chất diệt khuẩn:** 25 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 05 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở 05.
- **Thanh, kiểm tra hành nghề kinh doanh mỹ phẩm:** 133 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 39 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở 34; Phạt tiền 03; Ngưng hoạt động 02.
- **Khiếu nại tố cáo:** 09. Trong đó : Khiếu nại: 01; Tố cáo 02; Phản ánh, kiến nghị 05; Phản ánh qua báo chí: 01; Tiếp công dân: 02.

VI. GIÁM ĐỊNH PHÁP Y: Tổng số 128 đạt 51% hoạch năm. Trong đó: Thương tật 104; Tử thi 05; Tinh dục 14; Nồng độ rượu 02; Giám định khác 3.

VII. GIÁM ĐỊNH Y KHOA: Tổng số 554, đạt 151% kế hoạch năm. Trong đó : Giám định tuyển dụng lao động 253; Tai nạn lao động 31; Hưu trí 190; Hưởng trợ cấp tuất 03; Giám định chất độc hóa học 52; Giám định bệnh nghề nghiệp 15; Giám định khuyết tật 06; Khác 04.

VIII. GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TÂM THẦN: Tổng số 164, đạt 82% kế hoạch năm. Trong đó : Giám định PYTT theo quyết định trung cầu của cơ quan tố tụng 16; Giám định sức khỏe tâm thần 138; Giám định tâm thần theo yêu cầu của Trung tâm GDYK 10.

Phần II

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

1. Không để xảy ra dịch. Tăng cường các hoạt động để bảo đảm việc hoàn thành chỉ tiêu-kế hoạch chuyên môn 2015.
2. Tiếp tục triển khai toàn diện đề án 1816; Qui tắc ứng xử; Cải cách thủ tục hành chính.
3. Xây dựng kế hoạch 2016, kế hoạch trung hạn 2016-2020.
4. Chuẩn bị chu đáo các nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá cuối năm, đánh giá xã, phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Bảo đảm các mục tiêu triệt để, toàn diện, công bằng và hiệu quả.
5. Tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm thanh quyết toán đúng thời hạn, không để tồn đọng kinh phí qua năm sau vào thời điểm cuối năm.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- Văn Phòng Tỉnh ủy
- Ban Giám Đốc /các phòng ban Quốc Sở.
- Sở KHĐT.
- Cục Thống kê.
- Công An Tỉnh (Phòng PA 83).
- Lưu VT/KHTH.



Trương Văn Kính